TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Ngọc Triển.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện VT.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện VT. Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1968; Nơi cư trú: Thôn PL, xã VX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông Chu Văn Vãn, sinh năm 1941 (Đã chết) và con bà Phạm Thị Sin, sinh năm 1943; Vợ: Vũ Thị Hương; Con: có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án: 01. Ngày 13/7/2021, TAND huyện VT xét xử Chu Văn T về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T 09 tháng tù và buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST tại bản án số 53/2021/HS-ST. Ngày 16/9/2021 T đã chấp hành nộp 200.000đ tiền án phí HSST và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/12/2021.

Tiền sự: 01. Ngày 30/01/2021, T bị Chủ tịch UBND xã VX- huyện VT ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng kể từ ngày 30/01/2021 đến ngày 30/4/2021 do T nghiện ma túy.

Nhân thân:

Ngày 13/4/1996, T bị TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù giam về tội môi giới mại dâm theo Bản án số 46/HSPT. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Ngày 11/02/2020, T bị Công an huyện VT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/3/2021, T đã chấp hành nộp tiền phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

Bị hại:

Bà Dương Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1965; địa chỉ: Thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Đào Văn L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1958; địa chỉ: Thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Đường Văn H, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" không có công ăn, việc làm nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, T đi bộ từ nhà ở của T ở thôn PL, xã VX, huyện VT đến thôn HL, xã LH, huyện VT với mục đích xem ai có tài sản gì để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng Dộc Đầu, thôn HL, xã LH, huyện VT, T phát hiện thấy ở lề đường bên trái theo hướng T đi có dựng 01 chiếc xe đạp của bà Dương Thị Đ. T quan sát xung quanh thì thấy bà Dương Thị Đ đang lúi húi gặt lúa dưới ruộng, cách vị trí để xe đạp khoảng 50m, xe không có người trông coi, quản lý nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đi đến vị trí dựng chiếc xe đạp trên, dùng chân phải gạt chân chống của xe rồi ngồi lên xe đạp, đạp xe bỏ chạy theo đường bê tông hướng về phía thôn HL, xã LH. Khi T đi được khoảng 10m thì bị ông Đào Văn L phát hiện chặn đầu xe và truy hô "trộm, trộm". Cùng lúc này bà Đ và anh Đường Văn H, trú tại xã LH cũng tham gia đuổi bắt T cùng ông L. Thấy vậy, T liền bỏ xe đạp và đôi dép đang đeo ở chân lại và bỏ chạy về hướng thôn HL, xã LH, khi T chạy được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an xã LH đang làm nhiệm vụ phát hiện và cùng ông L, bà Đ, anh Huy bắt giữ T. Công an xã LH đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn

bộ tang vật chứng gồm: Thu tại mặt đường bê tông thuộc cánh đồng Dộc Đầu, thôn HL, xã LH, huyện VT 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, khung bằng kim loại, lốp cao su màu đen, xe đã cũ và qua sử dụng, xe đạp có tổng trọng lượng là 19kg ; 01 đôi dép lê, loại dép nhựa màu tím, cỡ dép số 43. Cùng ngày, Công an xã LH đã bàn giao Chu Văn T cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt Đng điều tra theo quy định.

Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 535/YC-CQĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT tiến hành định giá xác định giá trị 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, khung bằng kim loại, lốp cao su màu đen, xe đã cũ và qua sử dụng, xe đạp có tổng trọng lượng là 19kg mà Chu Văn T đã trộm cắp của bà Dương Thị Đ như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HDĐGTTHS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT, kết luận: chiếc xe đạp nêu trên có giá 250.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản Kết luận định giá tài sản nêu trên cho bà Đ, Chu Văn T biết. Bà Đ, Chu Văn T đều đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản và không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKSVT ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Chu Văn T về tội " Trộm cắp tài sản". Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/9/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng Dộc Đầu, thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc Chu Văn T là người có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, khung bằng kim loại, lốp cao su màu đen, có tổng trọng lượng là 19kg (xe đã cũ và qua sử dụng) của bà Dương Thị Đ. Trị giá tài sản chiếm đoạt được là 250.000 đồng. Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù tài sản do Chu Văn T chiếm đoạt chỉ có 250.000 đồng nhưng do T chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận của Hội đồng định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn T phạm tội: " Trộm cắp tài sản". Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chu Văn T là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và 01 tiền sự bị Chủ tịch UBND xã VX, huyện VT ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng kể từ ngày 30/01/2021 đến ngày 30/4/2021 do T nghiện ma túy. Bị cáo đã từng bị xử về tội

môi giới mại dâm, bị Công an huyện VT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao song xét thấy ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp được thu hồi lại ngay chưa gây thiệt hại cho bị hại, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân của bị cáo là quá xấu, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, khung bằng kim loại, lốp cao su màu đen, xe đã cũ và qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã trả lại cho bà Đ. Nhận lại tài sản bà Đ và không có ý kiến thắc mắc gì và không yêu cầu Chu Văn T bồi thường thêm gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi dép lê, loại dép nhựa màu tím, cỡ dép số 43 thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Chu Văn T, T sử dụng để đi lại sinh hoạt hàng ngày không liên quan gì đến việc trộm cắp tài sản vào ngày 08/9/2022 nên cần phải trả lại cho T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại bị cáo 01 đôi dép lê, loại dép nhựa màu tím, cỡ dép số 43 thu giữ tại hiện trường. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện VT và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VT).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- Sở tư pháp;
-Công an huyện VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện VT;
-Ủy ban nhân dân Xã VX;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Duẩn

01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù